

Phước Sơn, ngày 03 tháng 12 năm 2020

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân- gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Lê Th, sinh năm: 1989

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh Tr, sinh năm: 1984

Cùng cư trú tại: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Lê Th và anh Phan Thanh Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Lê Th và anh Phan Thanh Tr đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung:

Chị Trần Thị Lê Th nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Công K, sinh ngày: 18/02/2013.

Anh Phan Thanh Tr nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thị Phương G, sinh ngày: 23/6/2017.

Chị Trần Thị Lê Th và anh Phan Thanh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Trần Thị Lê Th và anh Phan Thanh Tr.

- Về tài sản chung:

Chị Trần Thị Lê Th và anh Phan Thanh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Chị Trần Thị Lê Th đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền: 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 90.000.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 20/10/2020).

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí, chị Trần Thị Lê Th đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Lê Th đã nộp là: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002232 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Lê Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Phan Thị Lan